

Bản án số: 03/2021/HS-ST  
Ngày: 27 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Q**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Nga

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Chu Vinh Q,

2. Ông Bùi Văn Đ

***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Minh T, thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, Q.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Hữu Q<sub>1</sub>, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn P, tên gọi khác không, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1975, tại thị xã Q<sub>2</sub>, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn Đ<sub>1</sub>, xã Đ<sub>2</sub>, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P<sub>1</sub>; có vợ là: Bùi Thị C và 01 con. Tiền án, tiền sự: không.

Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác không, sinh ngày 30 tháng 07 năm 2002, tại thị xã Q<sub>2</sub>, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn Đ<sub>1</sub>, xã Đ<sub>2</sub>, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị C; vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

\* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Q<sub>3</sub>, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Đ<sub>1</sub>, xã Đ<sub>2</sub>, huyện Đ, tỉnh Q.

Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt

\* Người làm chứng: Chị Đinh Thị Thu H<sub>1</sub>, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/9/2020, Nguyễn Văn P và con trai là Nguyễn Văn H cùng gia đình sau khi vừa ăn cơm xong thì nghe tiếng nhạc lớn phát ra từ nhà em trai ruột

của P là anh Nguyễn Văn Q<sub>3</sub>, sinh năm 1979 cạnh nhà. P nghĩ như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bố (vì ông T đang bị bệnh tim sức khỏe yếu) nên bực tức cầm 01 con dao quắm dài 56cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, cán gỗ dài 30cm) đi sang nhà anh Q<sub>3</sub> để nói chuyện. P đứng ở cổng gọi anh Q<sub>3</sub> ra nói “Mày định giết người à mà làm như vậy”, cả hai cãi chửi nhau. Sau đó P xông vào chém anh Q<sub>3</sub>, anh Q<sub>3</sub> đỡ được và cầm phần cán dao, hai bên giằng co làm lưỡi dao cứa vào ngón cái bàn tay trái và cánh tay trái của anh Q<sub>3</sub> gây thương tích. Sau đó P bị anh Q<sub>3</sub> giữ ngồi đè lên người, thì P liền gọi H (lúc này đang đứng gần đó) vào giúp sức. H chạy đến dùng tay đánh nhiều nhất vào vùng đầu và lưng anh Q<sub>3</sub>. Anh Q<sub>3</sub> bỏ chạy về nhà lấy 01 con dao quắm dài 153cm (cán bằng gỗ dài 122cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm), còn H cũng chạy về nhà lấy 01 chiếc đinh ba dài 130cm (ba đầu kim loại nhọn dài 17 cm, cán bằng kim loại dài 113cm). Lúc này P và anh Q<sub>3</sub> tiếp tục cầm dao quắm lao vào chém về phía nhau nhưng không trúng. Thấy H cầm đinh ba chạy ra, Q<sub>3</sub> tiếp tục xông vào chém H nhưng H tránh được chỉ bị xây xước da. H cầm đinh ba đâm nhiều nhất vào cẳng tay phải, đâm 1 nhát vào mạn sườn phía dưới bụng, 01 nhát trượt sau gáy. Thấy anh Q<sub>3</sub> bỏ chạy, P liền bảo H “Đuổi theo đánh nó”. H cầm đinh ba đuổi theo được khoảng 30m tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng bên phải của anh Q<sub>3</sub> gây thương tích. Anh Q<sub>3</sub> giằng được đinh ba đâm lại 01 nhát vào phía mạn sườn bên trái của H gây xước da. Sau đó H bỏ chạy về nhà, anh Q<sub>3</sub> được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 593/20/TgT ngày 01/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q xác định thương tích của anh Nguyễn Văn Q<sub>3</sub> gồm:

- 03 vết thương vùng hố chậu phải trong đó có 02 vết thấu bụng, 01 vết thương tổn thương thành bụng, tổn thương như sau: Rách phúc mạc thành bụng, đục dập quai ruột non đã được mổ nội soi ổ bụng thăm dò và đặt dẫn lưu rãnh đại tràng phải: 06%; 03 sẹo vết vào Troca mổ nội soi ổ bụng mỗi vết kích thước (01x0,2)cm: 01% + 01% + 01%; 03 sẹo vết thương vùng hố chậu phải hình bầu dục: Sẹo ở phía trong kích thước (1,5 x 0,3)cm. Cách ra phía ngoài 1,7cm có 02 sẹo sát nhau, mỗi sẹo kích thước (0,7 x 0,3)cm, 02 sẹo sát nhau, cách nhau 0,6cm: 01% + 01% + 01%.

- 02 sẹo vết thương phần mềm vùng thắt lưng phải hình bầu dục, cách nhau 1,7cm, kích thước (01 x 0,3)cm và (0,3 x 0,3)cm: 01% + 01%. Sẹo vết thương thượng bì da vùng lưng phải, tương ứng cột sống lưng D2, D3 hình bầu dục kích thước (01 x 0,3)cm: 01%.

- 02 sẹo vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải cách nhau 02cm, hình bầu dục kích thước (01 x 0,3)cm và (0,5 x 0,3)cm: 01% + 01%.

- Sẹo vết thương thượng bì da mặt trong khuỷu tay trái, kích thước (4,5 x 0,2)cm: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm liên đốt I-II ngón 1 lòng bàn tay trái kích thước (0,2 x 0,2)cm: 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (mười tám phần trăm). Vết thương mặt trong khuỷu tay trái và ngón 1 tay trái do vật sắc. Các vết thương còn lại do vật nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Vật chứng thu giữ: 02 con dao quắm và 01 chiếc đinh ba nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSĐH ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người bị hại anh Nguyễn Văn Q<sub>3</sub> vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 05/9/2020 tại nhà anh thuộc thôn Đ<sub>1</sub>, xã Đ<sub>2</sub>, huyện Đ, tỉnh Q, sau khi ăn cơm tối xong anh có bật nhạc để hát karaoke thì mẹ anh ở bên nhà anh P có nói là bật nhạc to quá, vậy nên anh chỉ để mỗi nhạc để nghe, một lúc sau thấy anh P đi từ nhà sang cổng nhà anh gọi anh ra và chửi anh, anh và P có cãi vã nhau một lúc thì anh P dùng con dao đem theo từ trước đó chém vào anh, nhưng anh bắt được cán dao sát với lưỡi dao, P cầm con dao xoay lại làm lưỡi dao cứa vào ngón cái bàn tay trái của anh làm anh bị thương và chảy máu. Anh vẫn tiếp tục vật nhau với P làm cả hai ngã xuống, trong lúc vật lộn, lưỡi dao cứa vào cẳng tay trái của anh, P gọi con trai là H đứng gần đó vào hỗ trợ, H vào có dùng tay đánh anh nhiều nhất vào gáy phía sau đầu, anh chạy vào trong nhà mình cầm con dao quắm ra, P lao vào chém anh, anh lùi tránh và bị ngã thì H lao vào đâm mấy nhát vào cẳng tay và 01 nhát vào phía mạng sườn dưới bụng, anh bỏ chạy H đuổi theo đâm trượt vào dưới gáy của anh và đâm vào đũng sau lưng anh, anh quay lại giật được đinh ba của H sau đó anh được mọi người đưa đi cấp cứu.

Lời khai của người làm chứng chị Đinh Thị Thu H<sub>2</sub> thể hiện: Sau khi xảy ra sự việc chị chỉ được nghe chồng chị là anh Nguyễn Văn Q<sub>3</sub> kể lại cho chị biết sự việc như anh Q<sub>3</sub> đã khai, chị không trực tiếp chứng kiến sự việc xảy ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định điểm a khoản 1 điều Điều 134); Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo P và bị cáo H từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ<sub>2</sub>, huyện Đ, quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách

Về phần dân sự: Người bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không xét.

Về vật chứng trong vụ án: con dao quắm và chiếc đinh ba tự chế thu giữ của

các bị cáo là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, con dao quắm thu giữ của anh Q<sub>3</sub> là tài sản hợp pháp của anh Q<sub>3</sub> nên trả lại

Các bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 05/9/2020, tại thôn Đ<sub>1</sub>, xã Đ<sub>2</sub>, huyện Đ, tỉnh Q do mâu thuẫn trong sinh hoạt, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H có hành vi dùng dao và đinh ba tự chế đánh anh Nguyễn Văn Q<sub>3</sub> (em ruột P) gây thương tích, tổn hại 18% sức khỏe.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Cố ý gây thương tích*" thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Thương tích của người bị hại là 18% nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tính đồng phạm của các bị cáo cho thấy đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Phong là người khởi xướng việc gây thương tích cho anh Q<sub>3</sub> nên chịu trách nhiệm chính, bị cáo H sau khi thấy bố mình bị anh Q<sub>3</sub> đề lên người nên đã nghe bố ra dùng tay đánh anh Q<sub>3</sub> và sau khi anh Q<sub>3</sub> về lấy dao P đã về lấy đinh ba và gây thương tích cho anh Q<sub>3</sub> nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bản thân các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đồng thời cũng được người bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn P hiện có hoàn cảnh khó khăn, đang phải chăm sóc nằm bệnh viện, mẹ của bị cáo và anh Q<sub>3</sub> cũng vừa mất, giữa các bị cáo và anh Q<sub>3</sub> cũng đã giải hòa với nhau.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức độ phạm tội đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ với mức tự cải tạo ngoài xã hội, có nơi cư trú rõ ràng, sự việc xảy ra là do cả hai bên không kìm chế được bản thân mình, mặt khác giữa các bị cáo và người bị hại có quan hệ ruột thịt, sau khi sự việc xảy ra hai gia đình đã hòa giải không còn mâu thuẫn nữa. Do vậy việc để các bị cáo có thể tự cải tạo mà không cần buộc bị cáo cách ly xã hội vẫn có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm

[8] *Về phần dân sự*: Người bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét

[9] *Về vật chứng*: Chiếc dao quắm dài 56 cm và chiếc đinh ba tự chế thu giữ của bị cáo Phong và bị cáo Hoàng là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy, đối với con dao thu giữ của anh Q<sub>3</sub> là tài sản riêng của anh Q<sub>3</sub> nên trả lại.

[9] Đối với hành vi của anh Q<sub>3</sub> dùng dao quắm và đinh ba đâm, chém H nhưng H chỉ bị xây xước nhẹ và từ chối giám định thương tích nên không xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định  
Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P: 30 ( ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 ( sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H: 27 ( hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã Đ<sub>2</sub>, huyện Đ, tỉnh Q để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01, 02/LCCT-TA ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà đối với các bị cáo

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 56cm; 01 cây đinh ba tự chế dài 130cm.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q<sub>3</sub> 01 con dao quắm dài 153cm. *(Tình trạng các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/12/2020 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)*

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú

**Nơi nhận:**

TAND tỉnh Q;

- VKSND huyện Đ, Tỉnh

- Cq Điều tra huyện ĐH;

- Cq Thi hành án huyện ĐH

- Thi hành án HS, DS

- Bị cáo; Bị hại

- Lưu án văn, Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Trần Thị Thu Nga**

